

CÔNG TY CP XNK THỦY SẢN CỬU LONG AN GIANG

Địa chỉ: 90 Hùng Vương, Phường Mỹ Quý, TP. Long Xuyên, Tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 3 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT TÓM TẮT
Quý 3 năm 2009

Đơn vị tính: VND

A. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Số cuối kỳ	Số đầu năm
I.	TÀI SẢN NGẮN HẠN		336.063.372.670	285.614.880.680
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.397.270.962	18.808.362.149
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	-	-
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	130	206.559.138.564	202.149.174.186
4	Hàng tồn kho	140	84.888.922.454	62.031.780.343
5	Tài sản ngắn hạn khác	150	39.218.040.690	2.625.564.002
II.	TÀI SẢN DÀI HẠN		153.283.489.022	106.642.001.154
1	Các khoản phải thu dài hạn	210	-	-
2	Tài sản cố định	220	136.772.463.015	94.203.666.313
	Tài sản cố định hữu hình	221	37.423.071.755	41.098.924.162
	Tài sản cố định vô hình	227	-	-
	Tài sản cố định thuê tài chính	224	-	-
	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	99.349.391.260	53.104.742.151
3	Bất động sản đầu tư	240	-	-
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	3.600.000.000	3.600.000.000
5	Lợi thế thương mại		2.273.551.487	-
6	Tài sản dài hạn khác	260	10.637.474.520	8.838.334.841
III.	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		489.346.861.692	392.256.881.834

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
Quý 3 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009
Báo cáo tài chính hợp nhất tóm lược (tiếp theo)

STT	Chỉ tiêu		Số cuối kỳ	Số đầu năm
IV.	NỢ PHẢI TRẢ		324.013.741.638	228.069.326.095
1	Nợ ngắn hạn	310	276.374.354.435	187.776.567.371
2	Nợ dài hạn	330	47.639.387.203	40.292.758.724
V.	VỐN CHỦ SỞ HỮU		165.333.120.054	140.464.794.413
1	Vốn chủ sở hữu		161.237.014.217	136.027.602.296
	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	90.000.000.000	90.000.000.000
	Thặng dư vốn cổ phần	412	-	-
	Vốn khác của chủ sở hữu	413	-	-
	Cổ phiếu quỹ	414	-	-
	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415	-	-
	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416	136.242.986	117.359.191
	Các quỹ		8.835.143.638	8.835.143.638
	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	62.265.627.593	37.075.099.467
	Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421	-	-
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác		4.096.105.837	4.437.192.117
	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	431	4.096.105.837	4.437.192.117
	Nguồn kinh phí	432	-	-
	Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433	-	-
VI	LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	439	-	23.722.761.326
VII.	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	489.346.861.692	392.256.881.834
			-	-

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
 Quý 3 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009
Báo cáo tài chính hợp nhất tóm lược (tiếp theo)

B. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

STT	Chỉ tiêu		Quý 3	Lũy kế
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	176.440.845.957	473.278.405.352
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02	1.875.371.683	4.752.186.836
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		174.565.474.274	468.526.218.516
4.	Giá vốn hàng bán	11	142.809.528.060	388.294.435.799
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		31.755.946.214	80.231.782.717
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	4.916.585.767	13.486.889.596
7.	Chi phí tài chính	22	8.292.496.965	23.218.348.132
	<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	23	<i>2.732.317.140</i>	<i>9.609.024.781</i>
8.	Chi phí bán hàng	24	10.188.329.301	28.289.314.828
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	5.261.339.125	11.705.471.485
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		12.930.366.590	30.505.537.868
11.	Thu nhập khác	31	52.732.400	52.732.401
12.	Chi phí khác	32	79.706.445	5.262.187.813
13.	Lợi nhuận khác		(26.974.045)	(5.209.455.412)
14.	Phần lợi nhuận hoặc lỗ trong công ty liên kết liên doanh			
15.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		12.903.392.545	25.296.082.456
16.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	1.124.946.644	4.387.783.477
17.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	73.061.470	(1.594.941.334)
18.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	11.705.384.431	22.503.240.313
18.1	<i>Lợi ích của cổ đông thiểu số</i>	61	-	<i>(2.687.287.813)</i>
18.2	<i>Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ</i>	62	<i>11.705.384.431</i>	<i>25.190.528.126</i>
18.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	5.202	3.732

An Giang, ngày 22 tháng 10 năm 2009

NGUYỄN THỊ BÍCH VÂN
 Kế toán trưởng

TRẦN THỊ VÂN LOAN
 Tổng Giám đốc